| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2022
V/v tranh chấp: "Ly hôn và nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp "Ly hôn và nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1986 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ B, ấp M, xã M, huyện C, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lim Kyoung M, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Quốc tịch: Hàn Quốc;

Địa chỉ: Hàn Quốc.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2020, bản tự khai ngày 23/3/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:*

Chị và anh Lim Kyoung M xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/12/2004. Năm 2005, chị xuất cảnh sang Hàn Quốc định cư với anh Lim Kyoung M; đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt; chị đã cố gắng khắc phục nhưng không thể hòa hợp, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc nên chị và con đã

trở về Việt Nam, sống ly thân với anh Lim Kyoung M từ đó đến nay không còn quan hệ gì. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lim Kyoung M;

- Về con chung: Có một con chung tên Lim Min J, sinh ngày 28/11/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Lim Kyoung M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lim Kyoung M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lim Kyoung M đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T;

- Về con chung: Để giữ ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Lim Min J, sinh ngày 28/11/2012 cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; anh Lim Kyoung M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn và nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn với anh Lim Kyoung M nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo quy định tại Điều 51 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Lim Kyoung M. Anh Lim Kyoung M hiện đang cư trú

tại số Hàn Quốc nên cần phải ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc để tống đạt văn bản tố tụng cho anh Lim Kyoung M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lim Kyoung M theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nhưng anh Lim Kyoung M không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Lim Kyoung M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lim Kyoung M quen biết, tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang vào ngày 27/12/2004 và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 27/12/2004 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị T, sau khi kết hôn, năm 2005 chị xuất cảnh sang Hàn Quốc định cư với anh Lim Kyoung M; đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm về nhiều mặt; chị đã cố gắng khắc phục nhưng không thể hòa hợp, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không hạnh phúc nên chị và con đã trở về Việt Nam, sống ly thân với anh Lim Kyoung M từ đó đến nay không còn quan hệ gì.

Nhận thấy, từ năm 2013 cho đến nay chị T sống tại Việt Nam, anh Lim Kyoung M sống tại Hàn Quốc, cả hai đã sống ly thân không còn quan hệ với nhau. Người ở Việt Nam, người ở Hàn Quốc, cuộc sống tách biệt khiến cho việc vun đắp tình cảm vợ chồng gặp nhiều khó khăn. Mục đích cơ bản của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững; nhưng chị T và anh Lim Kyoung M sống xa nhau một thời gian dài, lại không liên lạc khiến cho việc xây dựng gia đình không đạt được, càng không tạo được sự bền vững trong quan hệ vợ chồng. Thêm vào đó, từ khi chị T nộp đơn xin ly hôn đến nay, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Lim Kyoung M vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên hòa giải, xét xử, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Từ đó cho thấy anh Lim Kyoung M không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Cả hai đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lim Kyoung M.

Từ những nhận định trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lim Kyoung M không còn khả năng hàn gắn, hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T đối với anh Lim Kyoung M.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lim Kyoung M có 01 con chung tên Lim Min J, sinh ngày 28/11/2012, hiện đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lim Min J, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Lim Min J đang chung sống trực tiếp với chị T tại Việt Nam và có nguyện vọng được chung sống với mẹ để giữ ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Trong các văn bản tố tụng Tòa án tống đạt cho anh Lim Kyoung M cũng nêu rõ về yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị T, anh Lim Kyoung M không có ý kiến nào phản đối yêu cầu trên của chị T nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung giữa chị T và anh Lim Kyoung M là cháu Lim Min J cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn, anh Lim Kyoung M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

[6] Tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[9] Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà chị đã nộp nên xem như chị đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 474, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lim Kyoung M.

- Về con chung: Giao con chung cháu Lim Min J, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Lim Kyoung M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Lim Kyoung M có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Lim Kyoung M thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0001303 ngày 30/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như chị đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà chị T đã nộp nên xem như chị T đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Lim Kyoung M cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Ngọc Tuyền**